

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày 12 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Thịnh

Bà Trần Thị Huệ

Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên toà:
Ông Lương Xuân Định - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Đồng Văn B**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1983 tại xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Tăng L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Văn N, sinh năm 1962 và bà Đào Thị L, sinh năm 1963; vợ Đỗ Thị M, sinh năm 1990, cư trú tại Thôn Hợp Giao, xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai, chưa có con;

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Bản án hình sự số 45/2009/HSST ngày 22/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 02/2010, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/11/2009, bị cáo chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đã được xóa án tích; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ ngày 09/9/2009 của Công an huyện Bát Xát đối với bị cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bằng hình thức cảnh cáo; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 405/QĐ-XPHC ngày 13/11/2024 của Công an huyện Bảo Thắng đối với bị cáo về

hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền 3.500.000đồng. Ngày 14/11/2024, bị cáo chấp hành xong hình phạt; Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội số 4185/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng đối với bị cáo, thời gian cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Ngày 02/4/2014, bị cáo chấp hành xong thời gian cai nghiện; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 67/QĐ-TA ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo, thời gian cai nghiện 12 tháng. Ngày 08/10/2019, bị cáo chấp hành xong thời gian cai nghiện. Sau khi chấp hành xong, bị cáo tiếp tục sử dụng chất ma túy, hiện đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại phòng khám đa khoa khu vực Tầng Loỏng, tỉnh Lào Cai; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 18 giờ ngày 13/8/2025 Công an xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai tiến hành kiểm tra định kỳ ma túy đối với bị cáo Đồng Văn B hiện đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở cấp phát thuốc Methadone thuộc Phòng khám đa khoa khu vực Tầng Loỏng, Lào Cai. Kết quả bị cáo dương tính với ma túy loại Morphine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu mẫu nước tiểu để giám định chất ma túy đối với bị cáo Đồng Văn B. Khi bị bắt, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo : 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13, màu xanh, số IMEI 1: 860870074238341, số IMEI 2: 860870074238358, bên trong không gắn thẻ sim.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Đã sử dụng chất ma túy Heroine vào ngày 10/8/2025 tại xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai; về nguồn gốc ma túy (Heroine) bị cáo sử dụng là mua được của 01 người đàn ông không quen biết tại tuyến đường tỉnh lộ 152 hướng lên thị xã Sa Pa (cũ) với số tiền 100.000 đồng vào ngày 10/8/2025.

Tại kết luận giám định số 1391/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: Trong mẫu nước tiểu của bị cáo Đồng Văn B gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Codeine, Morphine, Methadone (Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu

Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 14/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai truy tố bị cáo Đồng Văn B về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều

38 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn B phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13, màu xanh, số IMEI 1: 860870074238341, số IMEI 2: 860870074238358, bên trong không gắn thẻ sim để đảm bảo công tác thi hành án. Ngoài ra, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo hiện đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở cấp phát thuốc Methadone tại phòng khám đa khoa khu vực Tầng Loỏng, tỉnh Lào Cai từ tháng 10/2024. Trong thời gian đang điều trị cai nghiện, ngày 10/8/2025 bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroine bằng hình thức hít vào cơ thể, nguồn gốc ma túy bị cáo sử dụng là mua của một người đàn ông không quen biết tại tuyến đường tỉnh lộ 152 hướng lên thị xã Sa Pa (cũ) với số tiền 100.000đồng. Đến ngày 13/8/2025, bị cáo bị Công an xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai kiểm tra ma túy theo định kỳ và phát hiện bị cáo dương tính với ma túy loại Morphine, Codeine

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu của bị cáo Đồng Văn B gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Codeine, Morphine, Methadone (Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu. Như vậy, bị cáo là người nghiện chất ma túy và đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc, đến ngày 10/8/2025 bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong khi đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại phòng khám đa khoa khu vực Tầng Loỏng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị

cáo Đồng Văn B phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

4] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13, màu xanh, số IMEI 1: 860870074238341, số IMEI 2: 860870074238358, bên trong không gắn thẻ sim. Xét thấy, bị cáo không dùng chiếc điện thoại bị thu giữ vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuy nhiên, do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[5] Đối với người nam giới, bị cáo khai đã bán ma túy Heroine cho bị cáo ngày 10/8/2025 và người nam giới lái xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy ngày 10/8/2025. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để điều tra nhưng không xác định được thông tin, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[6] Do bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn B phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về mức phạt: Xử phạt bị cáo Đồng Văn B 02(hai) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14/8/2025

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tạm giữ của bị cáo 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 13, màu xanh, số IMEI 1: 860870074238341, số IMEI 2: 860870074238358, bên trong không gắn thẻ sim để đảm bảo công tác thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đồng Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, điều 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC(1);
- VKSND tỉnh LC(1);
- VKSND KV6- LC(1);
- Cơ quan CSĐT CAT(1);
- Cơ quan THAHS(1);
- Phòng PV 06 CAT(1);;
- Bị cáo(1)
- Phòng THADS KV6-LC
- Lưu

**T/M . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuý Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng